

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỖ HỢP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 58276/QĐ-UBND

Quỳ Hợp, ngày 03 tháng 11 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành “ Quy định xếp loại thi đua hàng năm đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; các xã, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp và các cơ quan khác thuộc huyện”

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUỖ HỢP

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14/6/2005 và ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua - khen thưởng huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định xếp loại thi đua hàng năm đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; các xã, Thị trấn và các cơ quan khác thuộc huyện”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế quyết định số: 04/2016/QĐ-UBND ngày 22/01/2016 của UBND huyện về việc ban hành “Quy định xếp loại thi đua hàng năm đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; các xã, Thị trấn và các cơ quan khác thuộc huyện”.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng các Phòng chuyên môn UBND huyện; Thủ trưởng các ban, ngành cấp huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban TĐKT Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện;
- Lưu: VT, NV.

(b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Tùng

QUY ĐỊNH

Xếp loại thi đua hàng năm đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; các xã, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp và các cơ quan khác thuộc huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~3877~~/QĐ-UBND, ngày 03/11/2017 của Ủy ban nhân dân huyện)

**Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích, ý nghĩa.

1. Xếp loại thi đua hàng năm đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; các xã, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp và các cơ quan khác thuộc huyện để đánh giá kết quả công tác, mức độ phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các đơn vị, địa phương trong huyện.

2. Căn cứ xếp loại thi đua hàng năm để Chủ tịch UBND huyện có hình thức khen thưởng và đề nghị cấp thẩm quyền khen thưởng kịp thời cho các đơn vị, địa phương, nhằm động viên những đơn vị, địa phương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tạo động lực thúc đẩy mạnh mẽ phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện Quỳ Hợp.

Điều 2. Đối tượng, phạm vi áp dụng.

1. Đối tượng áp dụng.

a) Nhóm các Ban Đảng và đơn vị sự nghiệp của Huyện ủy (06 đơn vị) gồm: Ban Tổ chức Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Dân vận Huyện ủy, Ủy Ban Kiểm tra Huyện ủy, Văn phòng Huyện ủy, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện.

b) Nhóm Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc và các tổ chức đoàn thể cấp huyện (06 đơn vị) gồm: Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Liên đoàn Lao động huyện.

c) Nhóm các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện (14 đơn vị) gồm:

Phòng Nội vụ, phòng Tư pháp, phòng Tài chính - Kế hoạch, phòng Công thương, phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Lao động - Thương binh và xã hội, phòng Văn hóa và thông tin, phòng Giáo dục và Đào tạo, phòng Y tế, Thanh tra huyện, Văn phòng HĐND - UBND huyện, phòng Dân tộc huyện, Ban quản lý các dự án Đầu tư và Xây dựng.

d) Nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện (71 đơn vị) gồm:

Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể thao, Trung tâm Giáo dục Nghề nghiệp - Giáo dục Thường xuyên huyện, Nhà thiếu nhi huyện, Đài truyền thanh, truyền hình huyện, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, các trường học. *21*

e) Nhóm các tổ chức xã hội cấp huyện (gồm 15 đơn vị): Hội Người cao tuổi, Hội Liên hiệp thanh niên, Hội Nạn nhân chất độc Da cam/Dioxin, Hội chữ thập đỏ, Hội Thanh niên xung phong, Hội Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày, Hội Cựu giáo chức, Hội khuyến học, Hội người mù, Hội bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi, Hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa huyện, Hội Đông y, Hội Luật gia, Hội làm vườn, Hội Thành cổ Quảng trị.

g) Nhóm các xã, Thị trấn (21 đơn vị) gồm:

Châu Tiến, Châu Hồng, Châu Thành, Châu Cường, Châu Quang, Châu Thái, Châu Lý, Bắc Sơn, Nam Sơn, Châu Đình, Văn Lợi, Hạ Sơn, Nghĩa Xuân, Minh Hợp, Đồng Hợp, Yên Hợp, Tam Hợp, Thọ Hợp, Châu Lộc, Liên Hợp, Thị trấn Quý Hợp.

h) Ngoài các nhóm cơ quan, đơn vị trên, các đối tượng khác không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

2. Phạm vi áp dụng: trên địa bàn huyện Quý Hợp.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua và căn cứ đánh giá.

1. Đánh giá, xếp loại trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, chính xác, kịp thời, công bằng, đoàn kết phối hợp cùng tiến bộ.

2. Ủy ban nhân dân huyện xem xét việc đánh giá xếp loại thi đua cho các đơn vị thuộc các nhóm đối tượng quy định tại Điều 2.

3. Các căn cứ đánh giá, xếp loại chủ yếu dựa vào mức độ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra của các đơn vị và chỉ tiêu, nhiệm vụ của Huyện ủy, UBND huyện và Nghị quyết HĐND các cấp giao, nội bộ đoàn kết.

4. Không xếp loại đối với đơn vị có kết quả tự chấm và chấm chéo thiếu căn cứ và hồ sơ nộp chậm thời gian quy định.

Chương II


NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ.

Điều 4. Bảng tiêu chí tự chấm điểm, xếp loại thi đua.

1. Nhóm các Ban Đảng của Huyện ủy: Phụ lục 1;
2. Nhóm các tổ chức đoàn thể cấp huyện: Phụ lục 2;
3. Nhóm các tổ chức xã hội cấp huyện: Phụ lục 3;
4. Nhóm các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện: Phụ lục 4;
5. Nhóm các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND huyện: các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện: Phụ lục 5; các Trường học: Phụ lục 5a, 5b;
6. Nhóm các xã, thị trấn: Phụ lục 6;

Điều 5. Bảng tiêu chí chấm điểm và chấm chéo.

1. Nhóm các Ban đảng của Huyện ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc và các tổ chức đoàn thể cấp huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và nhóm các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện chấm chéo cho các xã, thị trấn và ngược lại (Phụ lục 7, 8).

2. Các phòng: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch; Huyện Đoàn; các xã, thị trấn chấm điểm cho các trường học thuộc UBND huyện quản lý. 

Điều 6. Cách tính điểm.

1. Thang điểm tối đa cho hệ thống tiêu chí tự chấm và chấm chéo là 100 điểm, trong đó có 10 điểm thưởng và điểm trừ.

2. Điểm thưởng và cách tính điểm.

a) Điểm thưởng do vượt kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu được giao và thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực phụ trách: các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch nếu hoàn thành 100% là đạt điểm chuẩn, cứ vượt 1% được cộng thêm 01 điểm nhưng tổng số điểm thưởng không vượt quá 10% so với điểm chuẩn của nhóm tiêu chí đó.

b) Thưởng điểm mới, nổi bật: Mỗi đơn vị được cộng thêm 1 điểm.

c) Tổng điểm thưởng quy định tại Điểm a, b, Khoản 2, Điều 6 không vượt quá 10 điểm.

3. Điểm trừ và cách tính điểm.

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch, cứ giảm 1% so với chỉ tiêu kế hoạch bị trừ 01 điểm nhưng tổng số điểm trừ không vượt quá 10% so với điểm chuẩn của nhóm tiêu chí đó.

b) Trong năm đơn vị, Thủ trưởng đơn vị có đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc có vấn đề nổi cộm được cơ quan có thẩm quyền kết luận có vi phạm, tùy vào mức độ sẽ bị trừ từ 1 đến 10 điểm, hoặc hạ một bậc xếp loại.

c) Đơn vị vi phạm các quy định về công tác Thi đua - khen thưởng bị trừ 01 điểm.

4. Điểm ưu tiên và cách tính điểm.

Đối với các xã vùng cao khó khăn (Nam Sơn, Bắc Sơn, Châu Lý, Châu Thái, Châu Thành, Châu Hồng, Châu Tiến, Châu Cường, Liên Hợp, Châu Lộc, Hạ Sơn, Văn Lợi, Châu Đình, Yên Hợp) mỗi đơn vị được cộng thêm 3 điểm nhưng không vượt quá tổng 10 điểm kể cả điểm thưởng.

Điều 7. Cách xếp loại.

1. Xếp loại thi đua hàng năm được chia thành 5 loại: Xuất sắc, tốt, khá, trung bình và yếu.

Loại Xuất sắc: Từ 90 điểm - 100 điểm và không có tiêu chí nào đạt dưới 85% số điểm tối đa của tiêu chí đó.

Loại Tốt: Từ 80 - 89 điểm và không có tiêu chí nào đạt dưới 80% số điểm tối đa của tiêu chí đó.

Loại Khá: Từ 70 - 79 điểm và không có quá 3 tiêu chí thấp hơn 50% số điểm tối đa của tiêu chí đó.

Loại Trung bình: Từ 50 - 69 điểm.

Loại Yếu: Dưới 50 điểm.

2. Khi xếp loại các cơ quan, đơn vị thì căn cứ tỷ lệ điểm chấm của cấp tỉnh là 40% và huyện là 60% (lấy mức điểm tối thiểu).

3. Tỷ lệ đơn vị được xếp loại Xuất sắc hàng năm không quá 50% tổng số đơn vị được xếp loại. *(Mục 3 mới bổ sung)*

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện có thể căn cứ vào kết quả tổng hợp xếp loại cuối cùng và quá trình phấn đấu của đơn vị để xem xét, cân nhắc điều chỉnh xếp loại các đơn vị cho phù hợp.

Điều 8. Quy trình đánh giá, xếp loại

1. Tự đánh giá, xếp loại.

Hàng năm đến ngày 30/5 (đối với các trường học) và 15/11 các cơ quan, đơn vị căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ để tự đánh giá, cho điểm và tự xếp loại đơn vị, địa phương mình theo bảng tiêu chí và thang điểm tại quy định này.

2. Đánh giá, xếp loại chéo.

a) Đánh giá, cho điểm và xếp loại chéo được tiến hành độc lập, khách quan giữa các đơn vị với nhau.

b) Nhóm các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và nhóm các đơn vị sự nghiệp thuộc huyện (gọi tắt là ngành) căn cứ vào tình hình thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ chuyên môn thuộc lĩnh vực ngành quản lý để đánh giá, cho điểm, xếp loại đối với các xã, thị trấn. Ngược lại, các xã, thị trấn căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các lĩnh vực liên quan đến các ngành để đánh giá, cho điểm, xếp loại các ngành.

Hàng năm, các ngành triển khai nhiệm vụ đối với lĩnh vực mình thông qua các bộ phận chuyên môn thuộc xã, qua đó xây dựng tiêu chí để chấm điểm cho các xã đối với lĩnh vực liên quan.

Đối với các xã thông qua các bộ phận chuyên môn liên quan đến ngành, xây dựng hệ thống tiêu chí để đánh giá, xếp loại ngành.

Điều 9. Thẩm định đánh giá, xếp loại thi đua

1. Sau khi nhận hồ sơ xếp loại thi đua 6 tháng và một năm của các đơn vị, Phòng Nội vụ huyện tiến hành tổng hợp, thẩm định, lên bảng điểm và dự kiến xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với từng đơn vị.

2. Phương pháp tính điểm, xếp loại cuối cùng ở cấp huyện: Phòng Nội vụ huyện trên cơ sở bảng tự chấm điểm, chấm chéo của các đơn vị, kết quả cho ý kiến xếp loại của các cơ quan liên quan để tổng hợp lại, tính điểm bình quân chấm chéo, xem xét kết quả xếp loại của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, sau đó xếp loại, hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng Thi đua - khen thưởng huyện họp xét quyết định.

Chương III

THỦ TỤC HỒ SƠ VÀ THỜI GIAN XÉT XẾP LOẠI THI ĐUA

Điều 10. Thủ tục hồ sơ.

1. Báo cáo tổng kết phong trào thi đua và phương hướng nhiệm vụ năm tới kèm Bảng tự đánh giá xếp, loại của đơn vị mình và Bảng chấm chéo cho các đơn vị liên quan (đóng thành quyển hồ sơ).

2. Hội đồng Thi đua - khen thưởng huyện tổ chức họp đánh giá, xếp loại thi đua cho các đơn vị; căn cứ kết quả bỏ phiếu xếp loại của các thành viên Hội đồng Thi đua - khen thưởng huyện, phòng Nội vụ hoàn chỉnh thủ tục trình Chủ tịch UBND huyện quyết định xếp loại và khen thưởng.

Điều 11. Thời gian nộp hồ sơ xếp loại thi đua.

Hồ sơ xếp loại thi đua nộp về Phòng Nội vụ huyện:

- Các cơ quan, đơn vị nộp trước ngày 15 tháng 11 hàng năm;
- Các trường học nộp trước ngày 05 tháng 6 hàng năm.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hướng dẫn, triển khai thực hiện.

1. Giao các phòng, ban, ngành cấp huyện, phối hợp, thống nhất với các xã, thị trấn xây dựng hệ thống tiêu chí chấm điểm chéo đối với lĩnh vực liên quan nhau (Thang điểm tối đa là 100 điểm).

2. Giao cho phòng Nội vụ huyện hướng dẫn, đôn đốc và triển khai thực hiện cụ thể; Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng phổ biến quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề cần điều chỉnh, sửa đổi hoặc phát sinh mới, các đơn vị phản ánh về phòng Nội vụ huyện để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét quyết định. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Tùng